TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1224/2017/DS-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 632/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 227/2017/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN TV.

Địa chỉ: Đường C, Phường D, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền có bà Trần Thị N giấy ủy quyền số 117/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 24/7/2017.

Địa chỉ: Số Đường A, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phú X, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số Đường C, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/3/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/7/2017 của Ngân hàng TMCP VN TV (gọi tắt Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án thì người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Ntrình bày như sau: Ngày 25/01/2015 bà Nguyễn Thị Phú X có đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng TMCP VN TV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 40 triệu đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất là 2,92% tháng, mục đích vay sửa nhà, phương thức vay: Cho vay trả góp. Ngày 03/02/2015 Ngân hàng TMCP VN TV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150202-800011-0034 cho bà X vay như sau: Số tiền vay 31.500.000 đồng trong đó gồm: Vay tiêu dùng 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.500.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 03/02/2015, khoản trả hàng tháng 1.844.000 đồng, ngày thanh toán vào ngày 03 hàng tháng, lãi suất vay 35%/ năm.

Sau khi vay tiền thì bà X đã trả cho Ngân hàng được 02 tháng số tiền 3.688.000 đồng gồm: Nợ gốc 1.877.485 và tiền lãi 1.810.515 đồng. Từ ngày 03/5/2015 bà X không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà X trả tổng cộng số tiền 37.440.148 đồng bao gồm: Nợ gốc là 29.622.515 đồng và tiền lãi 7.817.633 đồng tính từ ngày 03/5/2015 cho đến khi xét xử theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150202-800011-0034 ngày 03/02/2015, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thực tế, tiền lãi tính từ ngày 03/5/2015 cho đến ngày 03/02/2017 là ngày trả cuối cùng theo hợp đồng và tính mức lãi suất 35%/năm thì bà X phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 19.029.503 đồng, nhưng Ngân hàng chỉ yêu cầu bà X trả số tiền lãi là 7.817.633 đồng.

Bị đơn bà X trình bày tại bản tự khai ngày 05/9/2017 như sau: Bà xác nhận có vay số tiền 31.500.000 đồng theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng TMCP VN TV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/01/2015. Sau khi, được Ngân hàng duyệt ngày 03/02/2015 thì bà vay số tiền 31.500.000 đồng, lãi suất vay là 35%/năm, thời hạn vay là 24 tháng thì bà có trả được cho Ngân hàng khoảng 2-3 tháng. Đây là khoản vay cá nhân thì bà có trách nhiệm trả cho Ngân hàng, tại thời điểm vay cho đến nay thì bà chưa kết hôn. Vì hiện nay khó khăn nên bà đề nghị trả cho Ngân hàng mỗi tháng 500.000 đồng cho đến hết

nợ. Nếu Ngân hàng không đồng ý cho bà trả dần thì bà đồng ý trả 01 toàn bộ số tiền như Ngân hàng khởi kiện.

Tại phiên Tòa: Đại diện nguyên đơn bà N trình bày như sau: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là buộc bà X trả nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150202-800011-0034 ngày 03/02/2015 tổng cộng số tiền 37.440.148 đồng bao gồm: Nợ gốc là 29.622.515 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/5/2015 cho đến ngày 25/9/2017 số tiền 7.817.633 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Bị đơn bà X trình bày: Bà xác nhận có vay số tiền 31.500.000 đồng và còn nợ số tiền gốc 29.622.515 đồng và lãi chưa thanh toán cho Ngân hàng từ tháng 5/2015 cho đến nay. Bà đang gặp khó khăn tài chính nên yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho hết số nợ cho Ngân hàng. Nếu Ngân hàng không đồng ý thì bà đồng ý trả 01 lần số tiền như Ngân hàng yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về nội dung giải quyết vụ án thì bị đơn bà X thừa nhận có vay, còn nợ số tiền gốc, tiền lãi và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN TV khởi kiện bị đơn bà X trả số tiền vay của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150202-800011-0034 ngày 03/02/2015 là tranh chấp từ hợp đồng tín dụng được qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: "Đương sự Nguyễn Thị Phú X có hộ khẩu thường trú tại số Số Đường C, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh …";

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà X đã được Tòa án thông báo Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng yêu cầu buộc bị đơn bà X trả nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150202-800011-0034 ngày 03/02/2015 tổng cộng số tiền 37.440.148 đồng bao gồm: Nợ gốc 29.622.515 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/5/2015 cho đến ngày 25/9/2017 số tiền 7.817.633 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về nợ gốc:

Căn cứ đơn ngày 25/01/2015 của bà Nguyễn Thị Phú X đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phê duyệt Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150202-800011-0034 ngày 03/02/2015 của Ngân hàng TMCP VN TV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, thì Ngân hàng cho bà X vay số tiền 31.500.000 đồng gồm vay tiêu dùng số tiền 30.000.000 đồng và phí bảo hiểm 1.500.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 03/02/2015, khoản trả hàng tháng là 1.844.000 đồng, lãi suất vay 35%/ năm và bà X thừa nhận vay số tiền 31.500.000 đồng và thừa nhận còn nợ số tiền gốc 29.622.515 đồng chưa trả cho Ngân hàng của hợp đồng tín dụng nêu trên là có thật và thời hạn cuối cùng trả nợ theo hợp đồng mà bà X trả nợ là ngày 03/02/2017.

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 qui định về hợp đồng vay tài sản như sau: “Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.”;

Căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 qui định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;”;

Từ những căn cứ và theo qui định pháp luật đã viễn dẫn nêu trên thì việc Ngân hàng yêu cầu bà X trả cho Ngân hàng nợ gốc số tiền 29.622.515 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi:

Căn khoản 5 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 qui định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: “Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên

vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.";

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 qui định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.";

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150202-800011-0034 ngày 03/02/2015 thì giữa Ngân hàng và bà X có thỏa thuận về lãi suất cho vay là 35%/năm. Bà X cũng thừa nhận chưa trả lãi cho Ngân hàng từ 03/5/2015 cho đến ngày 25/9/2017. Vì vậy, việc Ngân hàng yêu cầu bà X trả lãi số tiền 7.817.633 đồng là phù hợp qui định của pháp luật đã viễn dẫn nêu trên nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu Ngân hàng được chấp nhận là 1.872.007 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, khoản 1 và khoản 5 Điều 474, của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị Phú X trả cho Ngân hàng TMCP VN TV tổng cộng số tiền 37.440.148 đồng bao gồm: Nợ gốc là 29.622.515 đồng, tiền lãi tính đến ngày 25/9/2017 là 7.817.633 đồng của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150202-800011-0034 ngày 03/02/2015.

Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP VN TV có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Phú X chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Nguyễn Thị Phú X phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.872.007 đồng bà Nguyễn Thị Phú X phải chịu và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 936.004 đồng theo biên lai thu số 0003873 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo

Ngân hàng TMCP VN TV và bà Nguyễn Thị Phú X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Nhàn